

Số: 18 /2024/NQ-HĐND

Bạc Liêu, ngày 15 tháng 11 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị; phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 20

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;  
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;  
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;  
Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;  
Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình;  
Căn cứ Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách Nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng;



Xét Tờ trình số 205/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh “về dự thảo nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị; phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu”; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thống nhất quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị; phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, cụ thể:

### 1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách Nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu tại điểm b, khoản 2, Điều 5 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách Nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu tại điểm b, khoản 2, Điều 8 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

### 2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách Nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

d) Các đối tượng quy định tại điểm a và điểm b, khoản 2 Điều này (sau đây được gọi chung là cơ quan, đơn vị).

**Điều 2. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị:**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách Nhà nước cấp tỉnh (bao gồm nguồn chi thường xuyên ngân sách Nhà nước bổ sung từ ngân sách cấp trên).

2. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách Nhà nước huyện, thị xã, thành phố (bao gồm nguồn chi thường xuyên ngân sách Nhà nước bổ sung từ ngân sách cấp trên).

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách xã, phường, thị trấn (bao gồm nguồn chi thường xuyên ngân sách Nhà nước bổ sung từ ngân sách cấp trên).

**Điều 3. Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng:**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện đối với nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị có dự toán kinh phí dưới 15 tỷ đồng/nhiệm vụ từ nguồn chi thường xuyên ngân sách Nhà nước cấp tỉnh (bao gồm nguồn chi thường xuyên ngân sách Nhà nước bổ sung từ ngân sách cấp trên).

2. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện đối với nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị có dự toán kinh phí dưới 15 tỷ đồng/nhiệm vụ từ nguồn chi thường xuyên ngân sách Nhà nước cấp huyện, thị xã, thành phố (bao gồm nguồn chi thường xuyên ngân sách Nhà nước bổ sung từ ngân sách cấp trên).

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện đối với nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị có dự toán kinh phí dưới 15 tỷ đồng/nhiệm vụ từ nguồn chi thường xuyên ngân sách xã, phường, thị trấn (bao gồm nguồn chi thường xuyên ngân sách Nhà nước bổ sung từ ngân sách cấp trên).

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu khóa X, kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 15 tháng 11 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- UBND (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính ;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- ĐBQH, đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu (NH).



**CHỦ TỊCH** *lvh*

**Lữ Văn Hùng**